TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **06** /2023/HS-ST
Ngày 13/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vi Thị Năm.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phùng Văn Thị - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.
2/ Bà Vương Thị Thu - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đức T** - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, tại quận K, thành phố Hải Phòng; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số 7, ngõ 194, đường Đồng Lập, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Đức D, sinh năm 1974, con bà Hoàng Thị G, sinh năm 1982, hiện ở: số 7, ngõ 194, đường Đồng Lập, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Vợ, Con: Không.

Tiền án + Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người giám hộ và đại diện hợp pháp cho bị cáo T**: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (*Có mặt*).

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Bùi Thu Hà – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (*Có mặt*).

*** Bị hại:** Anh Cao Trọng H (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Cao Trọng B, sinh năm 1968, và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu 7, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (*Ông B và bà H1 đều có mặt*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Trương Văn A, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2/ Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T, sinh ngày 15/10/2004, trú tại phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, quen biết và gặp Trương Văn A- SN 1998, trú tại khu 8, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, được khoảng 3 – 4 lần. Trong quá trình nói chuyện với nhau Bùi Đức T giới thiệu với A là T sinh năm 2000. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/5/2022, Bùi Đức T chủ động bảo A để mình điều khiển xe mô tô BKS 19K4-3904 của A, do nghĩ là T đã có giấy phép lái xe mô tô nên A đồng ý và giao xe cho T mà không hỏi giấy phép lái xe mô tô của T. Sau đó T khiển xe mô tô BKS 19K4-3904 chở A ngồi phía sau, đi từ nhà A thuộc khu 8, xã Đ, huyện Thanh Ba, đi ra hướng ngã ba Cây Thị thuộc khu 6, xã Đ, huyện Thanh Ba để mua đồ. T điều khiển xe mô tô đi trên đường liên xã thuộc khu 8, xã Đ, khi đi cách nhà anh A được khoảng 01km thì T điều khiển xe rẽ phải vào đường bê tông cắt ngang cánh đồng lúa để đi ra phía đường tỉnh 314. Khi cách đường tỉnh 314 khoảng 2m, T điều khiển xe đi ra phía đường tỉnh 314, rẽ trái về hướng ngã ba Cây Thị để mua đồ. Khi T điều khiển xe đi ra đường tỉnh 314 (Từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên) T không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường tỉnh 314, mà T điều khiển xe đi thẳng ra đưởng tỉnh 314 nên khi đi ra đường tỉnh 314 khoảng 01m đến 02m thì T mới phát hiện thấy anh Cao Trọng H - SN 1996, trú tại khu 7, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19K1- 408.91 đi một mình ở phần đường bên phải theo hướng từ UBND xã Đ đi hướng UBND xã H đi tới, cách xe T khoảng 5

- 10m. Ngay lập tức T đánh lái về phía bên trái theo hướng từ UBND xã H đi UBND xã Đ, còn anh H đánh lái sang phía lề đường bên phải theo hướng đi của mình, khi đó phần bánh xe phía trước của xe môtô BKS 19K4-3904 va chạm vào vị trí để chân chính bên trái của xe mô tô 19K1- 40891, khiến bánh trước của xe mô tô BKS 19K4 - 3904 bị đẩy cong từ trước về sau, làm lốp xe tỳ sát vào chắn bùn sau của bánh trước và tỳ sát vào lốc máy. Toàn bộ cụm chi tiết kim loại để chân chính bên trái và chân chống phụ của xe mô tô 19K1- 40891 bị đẩy cong từ trước về sau tạo vết nứt vỡ thấu vào bên trong lốc máy. Xe mô tô BKS 19K4 – 3904 bị đổ về phía bên phải khiến phần để chân chính bên phải trà xát xuống mặt đường nhựa tạo thành vết trà xát trên mặt đường nhựa có kích thước dài 0,09m, rộng 0,015m; bàn đạp phanh sau trà xát xuống mặt đường nhựa tạo thành vết trà xát trên mặt đường nhựa có kích thước dài 0,45m, rộng 0,025m. Xe mô tô BKS 19K1- 40891 bị đổ về phía bên phải làm phần để chân chính bên phải tiếp xúc xuống mặt đường nhựa tạo thành vết cày trên mặt đường nhựa có kích thước dài 0,07m, rộng 0,015m, sâu 0,005m; phần đầu núm tay nắm lái bên phải và đầu núm tay phanh bên phải chà xát xuống mặt đường bê tông (lối mở đi khu 8, xã Đ) để lại đám chà sát nằm trên mặt đường bê tông, trên bề mặt có bám dính vật chất màu đen có kích thước dài 2,47m, rộng 0,19m. Sau khi xảy ra sự việc Cao Trọng H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 11/5/2022, anh H tử vong. Phần đầu của tử thi Cao Trọng H bị diện khuyết xương kích thước 13,5 x 8,5cm, tụ máu ngoài màng cứng rải rác bán cầu não phải, xuất huyết dưới nhện rải rác bán cầu não phải, dập não vùng trán phải, chảy máu não vùng trán phải và thái dương phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 862/KLGĐ-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Nguyên nhân chết của Cao Trọng H là do chấn thương sọ não nặng"*.

Tại kết luận số 768/KLGĐ ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Trong mẫu máu của tử thi Cao Trọng H, sinh năm 1996, HKTT: khu 7, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định không có chất ma túy"*.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Cao Trọng H có nồng độ cồn là 0,171 miligam trên 1 lít khí thở. Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Bùi Đức T cho kết quả âm tính, kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với anh Bùi Đức T không có nồng độ cồn.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba định giá tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novia BKS 19K4-3904, và tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS 19K1-408.91. Tại kết luận số 25/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2021, Hội đồng định giá

tài sản huyện Thanh Ba xác định: *"Tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novia BKS 19K4-3904, được mua và sử dụng từ tháng 2/2005 là:* ***1.340.000đ.*** *Tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS 19K1-408.91, được mua và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2021 là:* ***1.210.000đ."***

Về dân sự: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Bùi Đức T cùng gia đình đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh Cao Trọng H tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh Cao Trọng H không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novia BKS 19K4-3904 là do Trương Văn A mua của ông Nguyễn Huy V- SN 1965, trú tại khu 4, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, vào khoảng năm 2020. Tại thời điểm xảy ra tai nạn A chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ chiếc xe nêu trên.

Quá trình điều tra gia đình Cao Trọng H giao nộp: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Cao Trọng H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 19K1-40891; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS.

Quá trình điều tra Trương Văn A giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Trương Văn A.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS.TB ngày 08/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 27 tháng đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng đến 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị HĐXX trả lại cho đại diện gia đình bị hại: 01 xe mô tô BKS 19K1-40891; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Cao Trọng H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 19K1-408.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 đôi dép nhựa màu nâu; 01 cần số của xe

mô tô BKS 19K1-408.91. Các đồ vật, tài sản nêu trên thuộc sở hữu của Cao Trọng H.

Đề nghị HĐXX trả lại cho anh Trương Văn A: 01 xe mô tô BKS 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS. Các đồ vật, tài sản nêu trên thuộc sở hữu của Trương Văn A.

Xác nhận bị cáo Bùi Đức T và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh Cao Trọng H số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng chẵn*).

Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T (do ông Hoàng Văn L đại diện) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thu Hà - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, khi tham gia giao thông, bị cáo không lường trước được hậu quả xảy ra, một phần lỗi do người bị hại; Bản thân bị cáo đã tích cực cùng gia đình bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 80.000.000đ. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi; Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội đối với bị cáo để bị cáo T có cơ hội hòa nhập với xã hội và trở thành công dân tốt.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không oan sai. Bị cáo không tự bào chữa và cũng không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận: Khoảng 18 giờ 10, ngày 10/5/2022, tại đường tỉnh 314 thuộc khu 7, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, bi cáo Bùi Đức T mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định, tuy nhiên đã điều khiển xe mô tô BKS 19K4 – 3904 đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi trên đường ưu tiên, gây ra tai nạn với xe mô tô BKS 19K1-40891 do anh Cao Trọng H điều khiển dẫn đến hậu quả làm anh Cao Trọng H tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Bùi Đức T phạm tội *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định"

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, vụ án cần phải được xét xử kịp thời, nghiêm minh. Việc xét xử đó không những chỉ nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo mà còn nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho người khác, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi chưa có bằng lái là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do lỗi vô ý, bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 80.000.000đ, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Khi phạm tội bị cáo mới có 17 tuổi 06 tháng 25 ngày, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội là công dân tốt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xét thấy,

bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật; Bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Vì vậy, HĐXX xem xét chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo được tự lao động, cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

Đối với anh Trương Văn A: Khi anh A giao xe mô tô cho bị cáo T điều khiển, anh A không hề biết bị cáo T chưa có bằng lái xe, do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Trương Văn A.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Xét bị cáo T chưa đủ 18 tuổi còn sống phụ thuộc gia đình, chưa có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 xe mô tô BKS 19K1- 40891; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Cao Trọng H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 19K1-408.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 đôi dép nhựa màu nâu; 01 cần số của xe mô tô BKS 19K1-408.91. Đây là đồ vật, tài sản thuộc sở hữu của bị hại Cao Trọng H. Cần trả lại cho đại diện gia đình bị hại.

- Đối với: 01 xe mô tô BKS 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS. Đây là đồ vật, tài sản thuộc sở hữu của anh Trương Văn A. Tuy chiếc xe mô tô BKS 19K4-3904 là phương tiện gây ra tai nạn, nhưng khi anh A giao xe cho bị cáo T, anh A không hề biết Thành chưa có giấy phép lái xe và cũng không biết trước được Thành sẽ gây tai nạn. Chiếc xe mô tô này anh A mua của ông Nguyễn Huy V, ông Vinh xác nhận đã bán cho anh A và không có ý kiến gì khác. Thời điểm xảy ra tai nạn anh A chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ và đã bị xử phạt hành chính. Do đó cần trả lại cho anh Trương Văn A các tài sản trên là phù hợp.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của anh Trương Văn A, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Đội CSGT - TT Công an huyện Thanh Ba để xử phạt vi phạm hành chính, do đó không xử lý trong vụ án này.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình ông Hoàng Văn Lại đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Cao Trọng B và bà Nguyễn Thị H1 số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng chẵn).* Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy, HĐXX xác nhận việc bồi thường trên là hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn Lại và bị cáo T thống nhất sẽ tự thỏa thuận về khoản tiền ông Lại đứng ra bồi thường cho đại diện gia đình bị hại thay cho bị cáo T, không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T (do ông Hoàng Văn Lại đại diện) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Người bào chữa cho bị cáo là bà Bùi Thu Hà - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa đối với bị cáo Bùi Đức T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65, khoản 1 Điều 12, Điều 90, khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T 27** *(Hai mươi bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại (do ông Cao Trọng B đại diện gia đình bị hại): 01 xe mô tô BKS 19K1-408.91; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Cao Trọng H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 19K1-408.91; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20A2105 0010428, biển kiểm soát 19K1-408.91, thời hạn bảo hiểm đến ngày 05/10/2023; 02 chiếc dép nhựa màu nâu; 01 cần số của xe mô tô BKS 19K1-408.91.

- Trả lại cho anh Trương Văn A: 01 xe mô tô BKS 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số đăng ký 19K4-3904; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số XC.1.1 210087231, biển kiểm soát 19K4-3904, thời hạn bảo hiểm đến 25/01/2023.

(Toàn bộ tài sản cùng những đồ vật trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án);

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Bùi Đức T và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng chẵn*), do ông Cao Trọng B và bà Nguyễn Thị H1 đại diện đã trực tiếp nhận là hợp pháp.

Xác nhận đại diện gia đình bị hại là Ông B, bà H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh A không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

[5]. Về án phí: Bị cáo Bùi Đức T (do ông Hoàng Văn Lại đại diện hợp pháp) phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- UBND P.Đồng Hoà, Q.K, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN